

**Bài tập về nhà tuần 3**  
**MSSV: 20120131**

**Bài tập 3.1.**

- a.  $m[1][3]$  là một số nguyên kiểu `int` nên địa chỉ của nó có kiểu `int*`.  
b.  $m[0]$  là một vùng nhớ chứa số nguyên có kích thước cố định là 6 nên địa chỉ của nó có kiểu  $(\text{int} * <\text{tên con trỏ}>)[6]$ .  
c. Biến con trỏ giữ địa chỉ của  $m$  trỏ đến vùng nhớ có hai kích thước cố định nên kiểu địa chỉ của  $m$  là  $(\text{int}^*)[4][6]$ .  
Câu lệnh truy xuất  $m[2][4]$  mà không dùng dấu `[]`:  $*(*(m + 2) + 4)$ .

**Bài tập 3.2.**

- a. Xét hàm `main()`:
- Dòng `double *p[10]`: trong hệ điều hành 32-bit, dòng này có 40 byte được cấp phát; trong hệ điều hành 64-bit, dòng này có 80 byte được cấp phát.
  - Dòng `khoiTao(p + 3)`: các con trỏ từ  $p + 3$  đến  $p + 7$  được cấp phát lần lượt là 1, 2, 3, 4, 5 vùng nhớ cho biến kiểu `double`. Vậy có tổng cộng  $(1 + 2 + 3 + 4 + 5) * \text{sizeof}(\text{double}) = 120$  byte được cấp phát.
- b. Sau hàm `khoiTao`, các con trỏ từ  $p + 3$  đến  $p + 7$  được cấp phát lần lượt là 1, 2, 3, 4, 5 vùng nhớ cho biến kiểu `double`.  
c. 

```
void thuHoi(double **p)
{
    for (int i = 3; i < 8; i++)
        delete[] *(p + i);
}
```

**Bài tập 3.3.**

- Hàm `void xuly()`: `typedef void (*func1Point) ();`
- Hàm `int luyThua(int x, int n)`: `typedef int (*func2Point) (int x, int n);`
- Hàm `int* nhapMang(int a[], int n)`: `typedef int* (*func3Point) (int a[], int n);`
- Hàm `PhanSo cong(PhanSo p1, PhanSo p2)`: `typedef PhanSo (*func4Point) (PhanSo p1, PhanSo p2);`